

Số: /KH-UBND

Minh Long, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững
năm 2025 trên địa bàn xã Minh Long**

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 833/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 17/9/2024 của UBND tỉnh về việc thực hiện chỉ tiêu giảm tỷ lệ nghèo đa chiều trên địa bàn tỉnh đến năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 05/12/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025;

Căn cứ Công văn số 760/UBND-KGVX ngày 28/7/2025 của UBND tỉnh về việc thông báo mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 của các xã, phường, đặc khu;

Căn cứ Công văn số 1139/UBND-KGVX ngày 08/8/2025 của UBND tỉnh về việc thay thế phụ lục ban hành kèm theo Công văn số 1139/UBND-KGVX ngày 08/8/2025 của UBND tỉnh;

UBND xã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã năm 2025 (sau đây viết tắt là Kế hoạch), với những nội dung như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 833/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 17/9/2024 của UBND tỉnh về việc thực hiện chỉ tiêu giảm tỷ lệ nghèo đa chiều trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 05/12/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm

2025; thực hiện đạt và vượt các mục tiêu của Chương trình đề ra và đạt mục tiêu giảm tỷ lệ nghèo đa chiều.

- Triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 34 - CT/TU ngày 06/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững trên địa bàn các huyện miền núi.

2. Yêu cầu

- Bám sát các nhiệm vụ, nội dung hỗ trợ các Dự án thuộc Chương trình, đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong Kế hoạch. Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí thực hiện Chương trình, đúng quy định tài chính hiện hành, huy động, lồng ghép thêm nguồn lực trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

- Giảm nghèo bền vững, thực chất; tập trung nguồn lực hỗ trợ cho các hộ đăng ký thoát nghèo và các hộ có khả năng thoát nghèo, thoát cận nghèo bền vững; công khai, minh bạch các nguồn lực hỗ trợ. Các ngành, các cấp tập trung xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch giảm nghèo, phấn đấu giảm nhanh tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo; thực hiện vượt mục tiêu đã đề ra.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, kịp thời bổ sung, cập nhật các chủ trương, chính sách của Trung ương và tỉnh, các nhiệm vụ mới phù hợp với thực tiễn, cần kiểm tra giám sát để kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc, điều chỉnh biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ đề ra.

II. Mục tiêu, các chỉ tiêu

1. Mục tiêu

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống. Phấn đấu đạt chỉ tiêu giảm nghèo năm 2025 để góp phần hoàn thành mục tiêu giảm nghèo giai đoạn 2021-2025.

2. Các chỉ tiêu cần đạt đến cuối năm

a) Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn xã còn 4,04 %, trong năm giảm 162 hộ nghèo.

b) Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ cận nghèo toàn xã còn 0,93%, trong năm giảm 55 hộ cận nghèo.

c) Hỗ trợ xây dựng, nhân rộng mô hình giảm nghèo, xây dựng, hỗ trợ dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

d) Phấn đấu 80% người có khả năng lao động, có nhu cầu thuộc hộ nghèo được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập.

đ) Phấn đấu hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm bền vững.

e) 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về các nội dung triển khai công tác giảm nghèo năm 2025.

g) Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản.

Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Minh Long năm 2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình) cùng với hệ thống chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội góp phần giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản như sau:

- Về việc làm:

+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm.

+ Khoảng 10 người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

+ Vận động người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng. Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh, các Doanh nghiệp tổ chức tư vấn cho lao động.

- Về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế.

- Về giáo dục, đào tạo:

+ Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 90%.

+ Tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo qua đào tạo đạt 20%; 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

- Về nước sinh hoạt và vệ sinh: 85% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 60% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Về thông tin: 85% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet và được tiếp cận thông tin về giảm nghèo bền vững thông qua các hình thức xuất bản phẩm, sản phẩm truyền thông.

(Cụ thể theo các Biểu số 01, 03,04 đính kèm).

III. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã năm 2025 là: 4.049,8 triệu đồng, trong đó vốn ngân sách trung ương: 3.521,8 triệu đồng (vốn sự nghiệp), vốn ngân sách địa phương 528 triệu đồng (trong đó: ngân sách tỉnh: 352 triệu đồng, ngân sách xã: 176 triệu đồng).

(Cụ thể từng dự án, tiểu dự án theo Phụ lục 02 đính kèm).

IV. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp theo Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã. Trong năm 2025, là năm cuối cùng thực hiện Chương trình, cần tập trung thực hiện các giải pháp sau:

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội, nhất là người dân nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong giảm nghèo bền vững. Khơi dậy ý chí tự lực tự cường của người nghèo, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội.

2. Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền ban hành nghị quyết, kế hoạch, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác giảm nghèo bền vững trong năm 2025. Phân công cán bộ, đảng viên giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo.

3. Tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo có đủ năng lực, nhiệt huyết để triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình.

4. Xây dựng và nhân rộng các mô hình giảm nghèo thật sự đã có hiệu quả trong thực tế, các mô hình phải có đánh giá cụ thể về hiệu quả kinh tế - xã hội và tác động môi trường. Đổi mới phương thức hỗ trợ hộ nghèo, chuyển từ hỗ trợ riêng lẻ theo hộ gia đình sang tập trung hỗ trợ theo các mô hình tổ chức sản xuất (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, nhóm hộ gia đình, cộng đồng) phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương, nhu cầu của hộ nghèo, hộ gia đình tham gia đóng góp bằng ngày công lao động, tiền hoặc hiện vật. Trọng tâm của mô hình, dự án giảm nghèo là phát triển kinh tế vùng, địa phương; từng bước hình thành các vùng sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt lớn, tạo động lực phát triển vùng nghèo một cách bền vững.

5. Tăng cường các nguồn huy động, đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp, nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; vốn đối ứng, tham gia, đóng góp của người dân, đối tượng thụ hưởng; vốn tín dụng ưu đãi; lồng ghép nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách giảm nghèo nói chung với các dự án, nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

6. Các cơ quan, đơn vị nâng cao trách nhiệm trong công tác xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát các nội dung thuộc nhiệm vụ, chức năng thuộc lĩnh vực ngành và các nhiệm vụ được giao trong công tác giảm nghèo. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ với các đơn vị liên quan và Cơ quan thường trực Chương trình trong việc thực hiện công tác giảm nghèo.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Chương trình.

V. Phân công quản lý và tổ chức thực hiện

Các cơ quan chuyên môn, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Minh Long năm 2025. Trong đó, các cơ quan, đơn vị cần tập trung thực hiện một số nội dung chính của Kế hoạch cụ thể:

1. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hằng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện: Dự án 2; Tiểu dự án 1- Dự án 3, Tiểu dự án 1, Tiểu dự án 2 - Dự án 7.

- Là cơ quan chủ trì quản lý Chương trình; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai, thực hiện Chương trình theo quy định.

- Hướng dẫn các thôn rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 theo quy định.

- Cân đối, bố trí đủ vốn sự nghiệp theo tiến độ Chương trình đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện: Tiểu Dự án 2 - Dự án 3; Tiểu Dự án 1, Tiểu Dự án 3 - Dự án 4; Tiểu Dự án 1, Tiểu Dự án 2 - Dự án 6

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã: Đẩy mạnh công tác vận động nhân dân tích cực tham gia công tác giảm nghèo bền vững và thực hiện giám sát, phản biện xã hội, tuyên truyền, vận động người dân và đoàn viên, hội viên trong quá trình tổ chức triển khai Chương trình. Phát huy tốt vai trò Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội xã trong công tác giảm nghèo bền vững của xã.

4. Ngoài các nhiệm vụ nêu trên, các cơ quan, đơn vị, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện các nội dung sau:

- Rà soát, xác định địa bàn, đối tượng, nội dung chính sách, hướng dẫn địa phương để tổ chức thực hiện bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp với các chương trình, dự án, đề án khác và nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế và cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nguồn lực và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung thành phần của Chương trình chủ trì theo quy định, gửi Phòng Kinh tế tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND xã và Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia xã.

- Báo cáo định kỳ (6 tháng, hằng năm) và đột xuất theo yêu cầu kết quả thực hiện nội dung thành phần và sử dụng nguồn vốn được giao, gửi về Phòng Kinh tế tổng hợp theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã năm 2025, đề nghị các cơ quan, đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, trường hợp vượt thẩm quyền thì tổng hợp, báo cáo UBND xã (thông qua Phòng Kinh tế) để chỉ đạo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Đảng ủy xã (báo cáo);
- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các cơ quan chuyên môn xã;
- Văn phòng HĐND&UBND xã;
- Lưu: VT, PKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thị Mỹ Lan